

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CL
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/03/2024

“V/v yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tùng;

Ông Trương Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tham gia phiên tòa:
bà Huỳnh Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 423/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc “yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1981; địa chỉ: ấp XC, xã TN, huyện MCB, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Đinh Văn N, sinh năm: 1977; địa chỉ: ấp LQ, xã LT, huyện CL, tỉnh BT. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phan Công T, sinh năm: 1977; địa chỉ: ấp VH, xã VT, huyện CL, tỉnh BT. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tuy tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2023, bản tự khai, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải nguyên đơn trình bày: bà Q và ông T thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận

thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 87/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh BT.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần con chung: Ông Phan Công T được trực tiếp nuôi con chung là cháu Phan Minh T1, sinh ngày 17/11/2017, chị Nguyễn Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, từ khi ly hôn cho đến nay cháu Phan Minh T1, sinh ngày 17/11/2017. Hiện đang sinh sống với bà Q, do ông T không có khả năng nuôi dưỡng, ông T mắc nợ nần nên không dám về địa phương sinh sống mà đi làm ăn xa. Bà Q thì đang làm cho một công ty may tại BT (Công ty tư nhân) với mức lương cơ bản 10.000.000đ/tháng và bà Q có nhà + đất thuộc thửa đất số 82, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại ấp XC, xã TN, huyện MCB, tỉnh BT. Nên có đủ khả năng nuôi dưỡng cháu Phan Minh T1 sinh ngày 17/11/2017 đến tuổi trưởng thành và đồng thời không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Xét thấy, việc ông T không chăm sóc cháu Minh T1 chu đáo, không chăm lo ăn uống, học hành và cũng không có chỗ ở ổn định. Việc này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tương lai, sự nghiệp của cháu Phan Minh T1. Hơn nữa từ khi có quyết định ly hôn thì ông T đi làm ăn xa nên để con bà Q nuôi từ năm 2022 đến nay, nhưng trong quyết định để ông T nuôi con là không hợp lý. Do đó, nay bà Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện CL giải quyết: Buộc ông Phan Công T phải giao lại cháu Phan Minh T1 cho bà Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và đồng thời tôi không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Bị đơn ông T mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại văn bản trình bày ý kiến và biên bản hòa giải thì ông cho rằng ông không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bởi bà Q không cho ông thăm con như trước đây và yêu cầu bà Q giao con cho ông trực tiếp nuôi dưỡng.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CL trình bày quan điểm:*

- Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; về đánh giá, nhận định tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Đầy đủ, đúng quy định.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giao cháu Phan Minh T1, sinh ngày 11/11/2017 cho bà Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (18 tuổi); ghi nhận việc bà Q không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Q yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với bị đơn ông Phan Công T, hiện cư trú tại ấp VH, xã VT, huyện CL, tỉnh BT nên Tòa án nhân dân huyện CL thụ lý là đúng thẩm quyền theo qui định theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Q yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nên đây là vụ án “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo qui định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Căn cứ theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 87/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện MCB quyết định ông T và bà Q thuận tình ly hôn, giao cháu Phan Minh T1, sinh ngày 17/11/2017 cho ông T nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung. Nhưng nay bà Q yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, để quyết định người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cho ai cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của cha hoặc mẹ để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần đầy đủ cho con.

[4.2] Xét về điều kiện hiện tại của nguyên đơn: Mặc dù, theo quyết định thì ông T là người trực tiếp nuôi con nhưng thực tế do bà Q nuôi dưỡng chăm sóc từ khi ông bà có quyết định ly hôn đến nay, sự việc này cũng được ông T thừa nhận tại văn bản trình bày ý kiến và biên bản hòa giải ngày 28/12/2023 nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo qui định tại Điều 92 BLTTDS.

Bên cạnh đó, bà Q đã chứng minh thu nhập ổn định, có đất đai nhà cửa hợp pháp tại bút lục số 04. Trong khoảng thời gian ông T đi làm ăn xa thì bà Q đã chăm sóc cháu T1 chu đáo, cháu T1 vẫn được học hành ổn định, liên tục mà ông T cũng không có ý kiến gì. Từ đó cho thấy, việc bà Q đã được bà Q chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chu đáo nên bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi con là phù hợp với qui định tại Điều 58, Điều 81, 82 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015. Ghi nhận việc bà Q không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[4.3] Đối với bị đơn thì từ sau khi ly hôn, ông T đã giao cho bà Q nuôi dưỡng chăm sóc. Hơn nữa ông T hiện tại đã đi làm thuê ở nơi xa, không thường xuyên ở địa phương và không có việc làm ổn định. Do đó, ông T yêu cầu nuôi con là không có cơ sở.

[4.4] Từ những phân tích trên, cho thấy yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CL là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: ghi nhận việc bà Q tự nguyện nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà Nguyễn Thị Q về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn).

1. Giao người con chung của bà Nguyễn Thị Q với ông Phan Công T là cháu Phan Minh T1, sinh ngày 17/11/2017 cho bà Nguyễn Thị Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận việc bà Q không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà Q, ông T có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Q đồng ý chịu 300.000đ án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001274, ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện CL.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo qui định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện CL;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh BT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

LÊ THỊ THÚY HẰNG